Châu 2020
g6 : 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 196/2021/SPC-VX

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-BV ngày 10/12/2020 của Bệnh viện Quân dân Y Miền Đông về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 6: Mua thuốc generic và vắc xin dịch vụ 305 khoản

Căn cứ Thương thảo hợp đồng ngày 24/12/2020 của Bệnh viện và Bệnh viện Quân dân Y Miền Đông về việc cung cấp thuốc thuộc danh mục thuốc trúng Gói thầu số 6: Mua thuốc generic và vắc xin dịch vụ theo Quyết định số Gói thầu số 6: Mua thuốc generic và vắc xin dịch vụ 305 khoản của Bệnh viện Quân dân Y Miền Đông;

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông chúng tôi, đại diện các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN MUA)

Tên đơn vị: **BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y MIỀN ĐÔNG**

Địa chỉ : 50 Lê Văn Việt, KP2, Phường Hiệp Phú , Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028.38960054 Fax: 028.37307127

Tài khoản : 1551100029006 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, PGD Thủ Đức, CN An Phú, Tp.HCM.

Mã số thuế : 0302658116

Đại diện là BSCKII: Trương Hoàng Việt Chức vụ : Giám đốc

BÊN B : NHÀ THẦU (BÊN BÁN)

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Fax : 028. 38261636

E-mail : contract@sapharco.com

Tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã Ngân hàng: 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện là : DS. Nguyễn Huy Quang Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán thuốc với các nội dung như sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

Bên B đồng ý bán và bên A đồng ý mua thuốc, điều kiện mua thuốc tuân theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN VI : 2017 Bộ tiêu chuẩn Quốc gia về thuốc. Cụ thể là gồm các mặt hàng thuốc trúng thầu thuộc Gói thầu số 6: Mua thuốc generic và vắc xin dịch vụ 305 khoản được phê duyệt tại Quyết định số 1184/QĐ-BV ngày 10/12/2020 của Bệnh viện Quân dân Y Miền Đông (chi tiết tại Phụ lục kèm theo hợp đồng).

Điều 2: Thành phần hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và Phụ lục bảng giá kèm theo hợp đồng).
2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
3. Thương thảo hợp đồng
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Trách nhiệm của Bên B (Bên bán)

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại mặt hàng nêu tại Điều 1 và các Danh mục kèm theo của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong thỏa thuận khung.

Thuốc phải đảm bảo chất lượng, đúng mẫu mã, đúng giá chào hàng trong hồ sơ đề xuất.

Tiến độ cung cấp đúng như cam kết trong hồ sơ đề xuất và đúng các yêu cầu của hồ sơ yêu cầu. Giao hàng trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận thông báo của Bên A (qua điện thoại, fax hoặc email và có xác nhận). (khi bên A không vi phạm điều khoản thanh toán).

Điều 4: Trách nhiệm của Bên A (Bên mua)

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B giá trị hợp đồng theo số lượng cung cấp thực tế của từng đợt mua hàng nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này theo phương thức được quy định tại Điều 5.

Điều 5: Hình thức hợp đồng, giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế và phí): 4.947.849.000 đồng Việt Nam.

Số tiền bằng chữ: (Bốn tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng)

2. Phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán:

Thanh toán theo giá trị thực tế của từng đơn hàng thể hiện trên hóa đơn tài chính.

Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn tài chính và/hoặc Bên A nhận được hàng hóa đầy đủ. Trường hợp hóa đơn xuất vào ngày cuối cùng của tháng và thời gian giao hàng vào ngày đầu tiên của tháng kế tiếp, thì thời gian thanh toán tính vào ngày bên A nhận được hàng hóa kèm các các giấy tờ hợp lệ theo quy định (Hoá đơn tài chính theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước).

3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 6: Yêu cầu số lượng – chất lượng – chủng loại – quy cách hàng hóa

Danh mục các mặt hàng thuốc cung ứng được đính kèm theo Hợp đồng này.

Địa điểm giao hàng: tại Khoa Dược Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông.

Trên hóa đơn tài chính của hàng hóa Bên B giao cho Bên A thể hiện rõ: tên thuốc, số lô sản xuất, thời hạn sử dụng của thuốc.

Hai bên lập biên bản thu hồi và Bên B thực hiện thu hồi, cấn trừ công nợ cho Bên A đối với những thuốc được Bộ Y tế ra quyết định thu hồi hoặc đình chỉ lưu hành.

Đối với những thuốc có hạn dùng ngắn hơn hạn dùng nêu trong hồ sơ đề xuất, nếu có nhu cầu sử dụng, Bên A sẽ thông báo để Bên B giao hàng; đồng thời Bên B có văn bản cam kết kèm theo: sẽ thu hồi lượng hàng tồn kho nếu Bên A không sử dụng hết.

Số lượng: Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo nhu cầu sử dụng điều trị thực tế cho người bệnh của bệnh viện và không được vượt quá số lượng dự kiến.

Chất lượng, chủng loại, quy cách của thuốc: theo đúng hồ sơ đề xuất

Thời gian giao hàng: thuốc được giao theo từng đơn đặt hàng của Bệnh viện trong vòng 24 giờ kể từ khi Bệnh viện đặt hàng cho nhà thầu (khi bên A không vi phạm điều khoản thanh toán).

Điều 7: Thời gian thực hiện hợp đồng

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
2. Hợp đồng này hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp

1. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa hai bên liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này đều phải ưu tiên giải quyết qua thương lượng và hòa giải trên tinh thần công bằng, thiện chí, trung thực.

2. Trong trường hợp hai bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải, các tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án Kinh tế TP. Hồ Chí Minh để giải quyết theo các quy định của pháp luật và các căn cứ theo điều khoản của hợp đồng này.

Điều 9: Điều khoản chung

1. Các vấn đề của Hợp đồng này nếu chưa được hiểu rõ (nếu có) thì phải được hiểu và tuân thủ theo nội dung của thỏa thuận khung, lấy lợi ích của người bệnh làm cơ sở thương thảo.

2. Hai bên cam kết tích cực thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, không bên nào được tự ý ngừng việc thực hiện hợp đồng.

3. Hai bên chủ động và tích cực thông báo cho nhau các thông tin liên quan có tác động đến việc thực hiện hợp đồng này.

4.Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết.

5. Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản và cam kết cùng thực hiện chính xác./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN	**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	**GIÁM ĐỐC**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	
Nguyễn Huy Quang	**BSCKII. Trương Hoàng Việt**

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm hợp đồng Số: 196/2021/SPC-VX ngày 25/12/2020)

STT	STT Danh mục trúng thầu theo QĐ của BV	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	ĐVT	Dang bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Số ĐK Visa hoặc GPNK	Nước SX	Hãng Sx	Số lượng dự thầu	Nhóm	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền
1	5	Vitamin C + Kẽm gluconat	**GROWSEL**	500 mg + 35 mg	Viên	Viên nang	uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-16150-11 (gia hạn SĐK 11/08/2021)	Công ty Roussel Việt Nam	Việt Nam	20.000	N4	**2.520**	50.400.000
2	136	Levocetirizin dihydroclorid	**ELRIZ**	5mg	Viên	Viên nén bao phim	uống	Hộp 3 x 10 viên	VN-18532-14	Emcure Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	10.000	N5	**750**	7.500.000
3	220	Tenofovir disoproxil fumarat + Emtricitabin	**TAVIN-EM**	300mg + 200mg	Viên	Viên nén bao phim	uống	Hộp 1 chai 30 viên	VN3-71-18	Emcure Pharmaceuticals Ltd	Ấn Độ	1.000	N5	**28.000**	28.000.000

4	234	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	**TETRAXIM**	0,5ml	Liều	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	Sanofi Pasteur	Pháp	2.000	N1	**378.672**	757.344.000
5	237	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	**EUVAX B**	10mcg/0,5 ml	Lọ	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	QLVX-933-16	LG Chem, Ltd.	Hàn Quốc	5.000	N2	**63.000**	315.000.000
6	239	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 20mcg/1ml/1 liều	**EUVAX B**	20mcg/1m l	Lọ	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 1ml	QLVX-934-16	LG Chem, Ltd.	Hàn Quốc	3.000	N2	**109.200**	327.600.000

7	242	Virus dại (chủng Wistar Rabies PM/WI38-1503-3M)>=2,5 IU bất hoạt	**VERORAB VẮC XIN DẠI (BẤT HOẠT), ĐIỀU CHẾ TRÊN CANH CẤY TẾ BÀO**	0,5ml	Lọ	Vắc xin bột đông khô	Tiêm bắp, tiêm trong da	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 1 bơm tiêm nạp sẵn 0.5ml dung môi; Hộp 5 lọ, lọ 1 liều vắc xin đông khô, kèm 5 ống, mỗi ống chứa 0,5ml dung môi. Dung môi NaCl 0,4% , Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 01 liều vắc xin đông khô, kèm 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 01 liều (0.5ml) dung môi;	QLVX-986-16	Sanofi Pasteur	Pháp	3.000	N1	**226.000**	678.000.000

		Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;													
8	244	- Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	**MENACTRA**	0,5ml	Lọ	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	500	N1	**1.050.000**	525.000.000
9	245	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU;	**HEXAXIM**	0,5ml	Bơm Tiêm	Hỗn dịch tiêm (không cần hoàn	Tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur	Pháp	1.000	N1	**824.000**	824.000.000

		* Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.				nguyên)		bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml							

10	249	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	**VAXIGRIP (0,5ML)**	0,5ml	Bơm Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	3.000	N1	**215.985**	647.955.000
11	250	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	**VAXIGRIP (0,25ML)**	0,25ml	Bơm Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	3.000	N1	**169.950**	509.850.000
12	252	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (*vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm*	**IMOJEV**	0,5ml	Lọ	Bột đông khô	Tiêm dưới da cho người từ 9 tháng tuổi trở lê	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm	QLVX-1108-18	Government Pharmaceutical Organization-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP)	Thái Lan	500	N5	**554.400**	277.200.000

		não Nhật Bản chủng SA14-14-2)													
															4.947.849.000

Tổng cộng: 12 khoản, thành tiền bằng chữ: (Bốn tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huy Quang

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

GIÁM ĐỐC

Bác sĩ CKII
Trương Hoàng Việt